

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng 11 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết Quy định cơ chế
hỗ trợ vaccine tiêm phòng; phòng, chống dịch bệnh động vật
trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết “Quy định cơ chế hỗ trợ vaccine tiêm phòng; phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030”. Nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 203/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách về hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường) quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn được bổ sung, sửa đổi bởi Thông tư 24/2019/TT-BNNPTNT, Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT;

2. Cơ sở thực tiễn

Trong những năm qua, do tác động bởi biến đổi khí hậu, tình hình dịch bệnh động vật luôn diễn biến phức tạp như Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Đại. Đặc biệt, là sự xâm nhập các bệnh mới vào nước ta như Viêm da nổi cục trâu bò, Dịch tả lợn châu Phi,... gây thiệt hại lớn về kinh tế cho người chăn nuôi. Mặt khác, các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm lây truyền giữa người và động vật vẫn luôn đe dọa đến sức khỏe cộng đồng. UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh động vật. Trên cơ sở các chương trình, kế hoạch quốc gia phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; phân công trách nhiệm các sở ngành liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện; đồng thời bố trí, phân cấp kinh phí mua vaccine tiêm phòng các bệnh truyền nhiễm bắt buộc theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, kinh phí phục vụ công tác điều tra dịch tễ, giám sát lưu hành mầm bệnh, giám sát tiêm phòng, hỗ trợ rủi ro do tiêm phòng và hỗ trợ tiền công tiêm phòng; nhờ đó, góp phần duy trì không chế tình hình dịch bệnh và phát huy hiệu quả phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh; phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững; nâng cao giá trị sản xuất chăn nuôi và luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu ngành nông lâm thủy sản của tỉnh (chiếm hơn 31%); đồng thời, tiết kiệm phần lớn kinh phí cho công tác chống dịch trong điều kiện dịch bệnh động vật các tỉnh vẫn thường xuyên xảy ra và đe dọa đàn vật nuôi của tỉnh.

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 của Luật Ngân sách: Hội đồng nhân dân tỉnh “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”.

Do đó, để đảm bảo cơ sở pháp lý trong việc hỗ trợ vaccine, tiền công tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh động vật, góp phần duy trì không chế dịch bệnh, phát triển chăn nuôi bền vững, phấn đấu hoàn thành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh; việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ vaccine tiêm phòng; phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai, là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Huy động nguồn lực của địa phương theo quy định của pháp luật, hỗ trợ kinh phí để phòng chống dịch bệnh động vật nhằm bảo đảm thi hành pháp luật nhà nước theo quy định tại Điều 5 và Điều 9 của Luật Thú y.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Bảo đảm tính hợp pháp và tính thống nhất của Nghị quyết trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện có liên quan nội dung Nghị quyết. Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành Nghị quyết.

- Bảo đảm tính minh bạch trong nội dung Nghị quyết.
- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành Nghị quyết.
- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, dễ tiếp cận, dễ thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Ngày 08/10/2025, UBND tỉnh Gia Lai ban hành Tờ trình 126/TTr-UBND về việc đăng ký nội dung trình tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 của HĐND tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

- Ngày 21 tháng 8 năm 2025 Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 754/QĐ-SNNMT về việc thành lập Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y. Đồng thời, xây dựng các nội dung:

- + Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết.
- + Dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh.
- + Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.
- Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các Sở, ngành, địa phương đối với dự thảo Nghị quyết.
- Tổng hợp các ý kiến góp ý, ghi nhận, giải trình tiếp thu các ý kiến.
- Đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai.
- Hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình, đề nghị Sở Tư pháp thẩm định.
- Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
- Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Dự thảo Nghị quyết đã được thông qua Ban Cán sự Đảng và Ủy ban nhân dân tỉnh ngày/2025; thông qua Ban Kinh tế- Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh ngày/2025 và thông qua Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày/2025.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và điều kiện hỗ trợ

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này Quy định cơ chế hỗ trợ vaccine tiêm phòng, hao hụt vaccine trong tiêm phòng và rủi ro xảy ra do tiêm phòng; hỗ trợ tiền công tiêm phòng; hỗ trợ kinh phí điều tra dịch tễ, giám sát lưu hành mầm bệnh, giám sát tiêm phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

1.2. Đối tượng áp dụng

- a) Người chăn nuôi gia súc, gia cầm nông hộ
- b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện chức năng, nhiệm vụ về lĩnh vực chăn nuôi thú y trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

1.3. Điều kiện hỗ trợ

Người chăn nuôi nông hộ chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh động vật.

2. Bố cục của dự thảo nghị quyết

Bố cục của dự thảo Nghị quyết gồm 5 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và điều kiện hỗ trợ

Điều 2. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ

Điều 3. Cơ chế tài chính

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

3.1. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ

3.1.1. Hỗ trợ 100% kinh phí mua các loại vaccine (kể cả vaccine hao hụt trong tiêm phòng theo từng loại vaccine) bao gồm:

a) Vaccine phòng bệnh Cúm gia cầm;

b) Vaccine phòng bệnh Lở mồm long móng trâu, bò;

c) Vaccine phòng bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò;

d) Vaccine phòng bệnh Đại chấy, mề cho các xã biên giới và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

đ) Các loại vaccine khác để phòng bệnh thuộc danh mục các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc bằng vaccine do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định.

3.1.2. Hỗ trợ tiền công tiêm phòng vaccine phòng bệnh gia súc, gia cầm: Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

3.1.3. Hỗ trợ đối với gia súc, gia cầm xảy ra rủi ro do tiêm phòng:

a) Hỗ trợ gia súc bị sảy thai: Trâu, bò: 1.000.000 đồng/con; lợn: 600.000 đồng/con.

b) Hỗ trợ 100% chi phí công theo dõi và thuốc điều trị đối với gia súc, gia cầm bị phản ứng do tiêm phòng.

c) Hỗ trợ gia súc, gia cầm chết do phản ứng trong tiêm phòng vaccine: Thực hiện như mức hỗ trợ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

d) Hỗ trợ kinh phí điều tra dịch tễ, giám sát lưu hành mầm bệnh, giám sát tiêm phòng hàng năm trên địa bàn tỉnh.

3.2. Cơ chế tài chính

3.2.1. Kinh phí mua vaccine tiêm phòng: Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí để

thực hiện.

3.2.2. Kinh phí hỗ trợ tiền công tiêm phòng, hỗ trợ đối với gia súc, gia cầm xảy ra rủi ro do tiêm phòng: Do ngân sách xã, phường hỗ trợ kinh phí để thực hiện. Trường hợp vượt quá nguồn dự phòng chi hàng năm của địa phương thì Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, hỗ trợ theo quy định hiện hành.

3.2.3. Kinh phí hỗ trợ điều tra dịch tễ, giám sát lưu hành mầm bệnh; kinh phí giám sát tiêm phòng: Do ngân sách tỉnh hỗ trợ nguồn kinh phí để thực hiện.

3.3. Nguồn kinh phí thực hiện

3.3.1. Nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

3.3.2. Các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

1. Dự kiến kinh phí thực hiện

Căn cứ số liệu tổng đàn gia súc, gia cầm hiện nay và định hướng phát triển trong thời gian đến; khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua và tổ chức triển khai thì ngân sách địa phương bao gồm ngân sách tỉnh và ngân sách xã, phường ước chi hàng năm khoảng **49.241.662.104** đồng/năm. Trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 39.424.173.512 đồng
- Ngân sách xã, phường: 9.817.488.592 đồng

(có phụ lục kèm theo)

Tuy nhiên, số lượng cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng áp dụng chính sách (chăn nuôi nông hộ) sẽ giảm dần hàng năm do định hướng phát triển chăn nuôi chuyển dịch sang chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô lớn, giảm chăn nuôi nông hộ; nên kinh phí hỗ trợ cũng sẽ giảm dần.

2. Dự kiến nguồn nhân lực thực hiện

- Chính quyền, hội đoàn thể các cấp.
- Cơ quan chuyên môn về chăn nuôi thú y cấp tỉnh, cấp xã.
- Nhân viên Thú y cấp xã, lực lượng thú y hành nghề tư nhân và các cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng áp dụng chính sách; không bổ sung thêm nguồn nhân lực để thực hiện Chính sách.

3. Điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện chính sách

Việc thực hiện Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Nghị quyết thực hiện thông qua việc bố trí kinh phí trực tiếp cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để triển khai công tác tiêm phòng, phòng, chống dịch bệnh động vật, hỗ trợ cho người chăn nuôi nông hộ ổn định phát triển sản xuất.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ): Không

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định cơ chế hỗ trợ vaccine tiêm phòng; phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030; Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

(Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết; (2) Báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết; (3) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các sở ban ngành; (4) Dự thảo Nghị quyết; (5) Báo cáo Thẩm định của Sở Tư pháp).

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; N4; N6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Mah Tiệp

Phụ lục
DỰ TOÁN KINH PHÍ CÔNG TÁC TIÊM PHÒNG VACCINE
GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

ĐVT: Đồng

STT	Vaccine	Nội dung	Ngân sách tỉnh (gồm tiền mua vaccine và giám sát tiêm phòng)	Ngân sách xã (gồm tiền công tiêm phòng và rủi ro do tiêm phòng)
1	LMLM Trâu bò	1.Tổng đàn (con)	668.281	
		2.Nhu cầu vaccine (liều)	1.069.249	4.704.696.832
		3. Hao hụt vaccine dự kiến 4%	42.770	
		4. Nhu cầu kinh phí (đồng)	23.118.880.232	
2	VDNC Trâu bò	1.Tổng đàn (con)	334.140	
		2.Nhu cầu vaccine (liều)	334.140	1.470.217.760
		3. Hao hụt vaccine dự kiến 3%	10.024	
		4. Nhu cầu kinh phí (đồng)	12.045.761.420	
3	Cúm gia cầm	1.Tổng đàn (con)	4.500.000	
		2.Nhu cầu vaccine (liều)	7.200.000	2.520.000.000
		3. Hao hụt vaccine dự kiến 4%	288.000	
		4. Nhu cầu kinh phí (đồng)	3.459.456.000	
4	Đại chó mèo	1.Tổng đàn (con)	75.860	
		2.Nhu cầu vaccine (liều)	75.860	447.574.000
		3. Nhu cầu kinh phí (đồng)	1.433.754.000	
Tổng nhu cầu kinh phí tiêm phòng			38.624.173.512	9.142.488.592
Tổng nhu cầu kinh phí điều tra dịch tễ, giám sát lưu hành mầm bệnh, giám sát tiêm phòng			800.000.000	
Hỗ trợ rủi ro do tiêm phòng				675.000.000
Tổng cộng kinh phí 1 năm			39.424.173.512	9.817.488.592
Dự kiến kinh phí 01 năm của tỉnh và xã			49.241.662.104	
Tổng kinh phí 5 năm			197.120.867.562	49.087.442.960
Tổng kinh phí 5 năm của tỉnh và xã			246.208.310.522	